

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày: 07/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải Yến, bà Đỗ Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình H**; sinh ngày 31/12/1977; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 261/18B đường Tr, Tổ X, phường L, TP B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Thợ hồ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần Văn H, sinh năm 1948, trú tại phường L, TP B và bà Lê Thị Q, sinh năm 1950 (đã chết); bị cáo là con thứ tư trong gia đình có bảy chị em; vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989, hiện sinh sống tại phường L, TP B; bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (Có mặt).

Bị hại: Chị Trần Ngọc H1, sinh năm 1987; trú tại số 223 đường Tr, Tổ 8, phường L, TP B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt);

Người làm chứng: Anh Đoàn Th1, sinh năm 1974; trú tại số 219 đường Tr, Tổ 8, phường L, TP B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình H có vợ là Nguyễn Thị Th, hai vợ chồng cùng trú tại số nhà 261/18B đường Tr, Tổ X, phường L, thành phố B. Khoảng 17 giờ ngày 01/10/2017 khi H đi làm về thì không thấy chị Th ở nhà, do bức tức nên H đã mang theo 01 cây gỗ dài 1,2m, mỗi cạnh 2,6cm đến nhà chị Trần Ngọc H1, tại số 223 đường Tr, Tổ 8, phường L, thành phố B tìm chị Th để đánh. Đến nhà chị H1, H lớn tiếng gọi nhưng không có ai trả lời, khi nhìn thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV, biển số 49A-088.46 của chị

H1 đang đậu trong sân, H liền gỡ chiếc mũ bảo hiểm đang đội trên đầu ném trúng cánh lướt gió (còn gọi là đuôi cá), đồng thời dùng cây gỗ đập vào phần sau xe làm bể cánh lướt gió, bể đèn hậu phải trên, đèn hậu phải dưới của xe ô tô nói trên. Nghe thấy tiếng đập phá, chị H1 từ trong nhà đi ra ngăn cản H rồi báo cho Công an phường L đến giải quyết.

Theo kết luận định giá số 90/KL-HĐĐG, ngày 14/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B thì chiếc xe ô tô biển số 49A-088.46 bị đập phá thiệt hại tài sản là 16.790.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 02 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Đình H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 điều 143 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 143, các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Bị cáo Trần Đình H khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, bị cáo thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 01/10/2017, tại số nhà 223 đường Tr, Tổ 8, phường L, thành phố B, bị cáo H đã có hành vi dùng mũ bảo hiểm và cây gỗ đập phá chiếc xe ô tô biển số 49A-088.46 của chị Trần Ngọc H1, làm bể cánh lướt gió, bể đèn hậu phải trên, đèn hậu phải dưới, gây thiệt hại về tài sản là 16.790.000đ. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ và kết luận định giá, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 143 Bộ luật Hình sự 1999.

[2] Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần lên cho bị cáo một hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng thấy rằng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thật thà khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vì vậy cần áp dụng các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Xét bị cáo có việc làm và nơi cư trú ổn định nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó trả lại chiếc xe ô tô biển số 49A-088.46 cho chị Trần Ngọc H1 nên không đề cập đến. Riêng đối với 01 cây gỗ và 01 chiếc mũ bảo hiểm bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, xét thấy đây là vật không có giá trị, căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và

Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho chị Trần Ngọc H1 số tiền 18.000.000đ, chị H1 không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[5] Trong quá trình khởi tố điều tra, kiểm sát hoạt động điều tra và truy tố bị cáo ra trước tòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã nghiêm túc thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng, đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng khoản 1 điều 143; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo **Trần Đình H 09 (Chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Đình H cho Ủy ban nhân dân phường Lộc Sơn, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 01 cây cây gỗ hình vuông, kích thước dài 1,2m, cạnh 2,6cm; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu hồng, phần lưỡi trai bị vỡ góc bên phải. *(Theo biên bản giao nhận ngày 07/02/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố Bảo Lộc
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Quảng